TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Miền đất Bangladesh và tiếng vọng của Phật giáo cổ đại

ISSN: 2734-9195 10:10 08/07/2026

Xét theo tỷ lệ dân số tôn giáo, Phật giáo hiện là cộng đồng tôn giáo lớn thứ ba tại Bangladesh, sau Hồi giáo và Ấn Độ giáo.

Mục lục bài viết

1. Những dấu chân đầu tiên của **Chính pháp**

2. Giữa huyền thoại và ký ức thiêng liêng

3. Thời vàng son của Phật giáo Bengal

4. Theo dấu những người hành hương trên miền Bengal cổ

5. Khi lòng đất Mainamati kể lại chuyện nghìn năm

6. Huyền Trang và ký ức về một thời vàng son

7. Khi ánh đạo lui về miền sơn cước

8. Sáu thế kỷ trong bóng tối và mạch đạo chưa từng đoạn tuyệt

9. Từ tro lửa chiến tranh đến một **quốc gia** mới

10. Khi một mái chùa trở thành nhịp cầu với thế giới Phật giáo

11. Từ một ước nguyện đến Bangladesh Buddhist Federation

12. Merul Badda - nơi ngọn đèn được thắp lại

13. Một viên đá đặt xuống - một mạch đạo được nối dài

14. Một sắc màu nhỏ bé trong bức tranh **tôn giáo** Bangladesh

15. Hồn Phật chưa từng rời khỏi miền đất này



Liên đoàn Phật giáo Bangladesh. Ảnh tác giả cung cấp.

Nơi miền Nam Á xa xôi, Bangladesh hiện ra như một xứ sở của sông nước và phù sa, nơi đất trời dường như được dệt nên bởi vô vàn dòng chảy lớn nhỏ. Những con sông đan xen qua đồng bằng rộng lớn như những mạch nguồn bất tận của đại địa, bồi đắp nên một trong những vùng châu thổ trù phú và kỳ vĩ bậc nhất thế giới.

Giữa nhịp chuyển mình gấp gáp của thời đại, nhiều miền quê Bangladesh vẫn giữ được vẻ mộc mạc riêng có. Những xóm làng nép mình bên dòng nước, những cánh đồng xanh trải dài dưới bầu trời nhiệt đới, những con thuyền nhỏ lặng lẽ xuôi theo dòng sông – tất cả tạo nên một bức tranh bình dị, gần gũi và phảng phất nét cổ xưa.

Nhưng có lẽ điều khiến người lữ khách nhớ lâu nhất về miền đất ấy lại chính là con người.

Sống trên một vùng châu thổ thường xuyên đối diện với bão tố, lũ lụt và những biến động khắc nghiệt của thiên nhiên, cư dân Bangladesh từ bao đời đã hun đúc một sức sống bền bỉ lạ thường. Trong nghịch cảnh, tình thân tộc và nghĩa xóm làng càng trở nên sâu đậm. Người ta nương tựa vào nhau, cùng dựng lại mái nhà sau cơn bão, cùng sẻ chia hạt gạo trong mùa nước lớn và cùng gìn giữ những ký ức của cộng đồng qua bao thế hệ.

Trong những cộng đồng phật tử bản địa, tinh thần ấy dường như còn được thấm nhuần bởi mạch nguồn từ bi của đạo Phật. Sự hiếu khách, lòng chân thành và

cách đón người phương xa bằng nụ cười dung dị đã tạo nên một nét đẹp rất riêng của những miền Phật giáo còn hiện diện trên đất Bangladesh ngày nay.

Đó là một Bangladesh không ồn ào khoe mình.

Một miền đất của sông nước, của những cộng đồng kiên cường và của hồn Phật đã đi qua biết bao biến thiên lịch sử mà vẫn âm thầm lưu dấu trong đời sống con người, qua các chứng tích khảo cổ.



Somapura Mahavihara, Bangladesh.

1. Những dấu chân đầu tiên của Chính pháp

Lịch sử Phật giáo Bangladesh được bao phủ bởi cả sử liệu lẫn những lớp truyền thuyết cổ xưa. Theo một số cách diễn giải truyền thống, ánh sáng phật pháp có thể đã tìm đến những vùng đất thuộc miền đông tiểu lục địa Ấn Độ từ rất sớm, gắn với làn sóng truyền bá Phật giáo dưới triều Ashoka vào thế kỷ III trước Tây lịch.

Sau cuộc kết tập Phật giáo lần thứ ba theo truyền thống Theravāda, hai vị trưởng lão Soṇa và Uttara được cho là đã lên đường hoằng pháp đến Suvaṇṇabhūmi – "*Vùng đất Vàng*". Vị trí chính xác của Suvaṇṇabhūmi cho đến nay vẫn còn là vấn đề được giới nghiên cứu thảo luận; nhiều khu vực khác nhau tại Nam Á và Đông Nam Á từng được liên hệ với địa danh cổ này.

Dẫu vậy, những câu chuyện về bước chân của các vị truyền giáo thời cổ vẫn được lưu giữ trong ký ức Phật giáo như biểu tượng của một thời kỳ Chính pháp

bắt đầu vượt khỏi lưu vực sông Hằng, theo những tuyến đường bộ và đường biển để tìm đến những cộng đồng xa xôi.

Cùng với thương nhân, tăng sĩ và những đoàn lữ hành, giáo pháp của đức Phật từng bước đi qua những miền sông nước, gieo những hạt mầm đầu tiên trên vùng đất Bengal cổ đại. Từ những hạt mầm khiêm nhường ấy, một nền văn hóa Phật giáo rộng lớn rồi sẽ hình thành, để lại dấu ấn sâu đậm trong lịch sử tư tưởng, nghệ thuật và giáo dục của toàn khu vực.



2. Giữa huyền thoại và ký ức thiêng liêng

Trong đời sống tâm linh của một số cộng đồng Phật tử Bangladesh còn lưu truyền niềm tin rằng đức Phật từng hiện diện hoặc đặt chân đến những vùng đất thuộc miền Bengal cổ. Những truyền thuyết ấy, dù cần được phân biệt thận trọng với các chứng cứ lịch sử và khảo cổ học, vẫn mang một giá trị văn hóa đặc biệt.

Bởi đôi khi, ký ức của một cộng đồng không chỉ được gìn giữ bằng văn bản.

Nó còn sống trong những câu chuyện được kể bên mái chùa, trong lời tụng kinh của các vị cao tăng, trong những địa danh cổ và trong niềm kính ngưỡng được truyền từ ông bà sang con cháu.

Qua bao cuộc bể dâu, ngọn đèn Phật pháp trên vùng đất Bangladesh ngày nay vẫn chưa hoàn toàn tắt. Từ miền Chattogram và vùng đồi phía đông nam đến Dhaka, Cumilla cùng nhiều cộng đồng nhỏ khác, đời sống Phật giáo vẫn được

gìn giữ bởi các tộc người và cộng đồng như Barua, Chakma, Marma, Tanchangya và Rakhine.

Ở đó, ngôi chùa không chỉ là nơi thờ Phật.

Chùa còn là nơi lưu giữ tiếng nói, phong tục, ký ức và căn tính cộng đồng. Tiếng kinh Pāli trong buổi sớm, màu y vàng của vị tăng già bước qua con đường làng, lễ hội Phật giáo và những buổi tụ họp quanh sân chùa đã trở thành những sợi dây âm thầm nối hiện tại với một quá khứ xa xưa.



3. Thời vàng son của Phật giáo Bengal

Trong những thế kỷ đầu của lịch sử khu vực, nhiều truyền thống Phật giáo đã lần lượt hiện diện và phát triển trên vùng đất Bengal. Những hình thái Phật giáo sơ kỳ từng để lại dấu ấn đáng kể; về sau, các dòng tư tưởng Đại thừa và Mật giáo Phật giáo ngày càng phát triển mạnh mẽ, tạo nên một đời sống học thuật và tôn giáo vô cùng phong phú.

Đặc biệt, từ thế kỷ VIII đến thế kỷ XII, dưới sự bảo trợ của Pala Empire, Phật giáo tại Bengal bước vào một trong những thời kỳ rực rỡ nhất của lịch sử.

Các vị quân vương Pāla nổi tiếng với sự bảo trợ dành cho Phật giáo. Dưới triều đại của họ, nhiều đại tự viện và trung tâm học thuật lớn được xây dựng hoặc phát triển mạnh mẽ. Những cơ sở ấy không đơn thuần là nơi tu hành, mà còn là những trung tâm tri thức quốc tế, quy tụ tăng sĩ và học giả từ nhiều vùng của châu Á.

Từ miền Bengal và Bihar, những dòng tư tưởng Phật giáo đã theo bước chân của các bậc luận sư, dịch giả và hành giả vượt qua dãy Himalaya, tìm đến Tây Tạng và nhiều miền đất xa xôi khác. Những pho kinh, những hệ thống triết học và các truyền thống tu tập được trao truyền qua nhiều thế hệ, để rồi từ vùng đất phù sa tưởng như lặng lẽ ấy, ánh sáng trí tuệ Phật giáo từng tỏa đi khắp một phần rộng lớn của châu Á.

Đó là một thời đại mà tiếng chuông đại tự viện từng ngân vang giữa miền Bengal cổ.

Và cho đến hôm nay, giữa những bản làng Phật giáo mộc mạc của Bangladesh, dường như tiếng vọng của thời vàng son ấy vẫn chưa hoàn toàn tan vào quá khứ. Nó còn nằm trong những pho tượng cũ, những nền gạch cổ dưới lòng đất, trong tiếng Pāli được tụng lên mỗi sớm – và hơn hết, trong lòng những con người vẫn âm thầm giữ lấy hồn Phật trên quê hương mình.



4. Theo dấu những người hành hương trên miền Bengal cổ

Vào đầu thế kỷ V, giữa một thời đại mà việc vượt qua núi cao, sa mạc và biển lớn vẫn là cuộc thử thách sinh tử đối với bất kỳ lữ khách nào, một vị tăng sĩ từ Trung Hoa đã tìm đến miền Bengal xa xôi. Đó là Đại sư Pháp Hiển (337–422) - cao tăng, nhà hành hương và dịch giả Phật giáo nổi tiếng thời Đông Tấn.

Sau những năm tháng rong ruổi qua nhiều miền đất của Ấn Độ để tìm cầu Luật tạng và chiêm bái các thánh tích Phật giáo, Pháp Hiển đã dừng chân tại Tāmralipti, một thương cảng cổ quan trọng ở miền đông Ấn Độ, thuộc khu vực Tây Bengal ngày nay.

Trước mắt vị tăng sĩ phương Đông khi ấy là một thế giới Phật giáo đang tràn đầy sức sống.

Theo ghi chép hành trình của ngài, tại Tāmralipti có đến hai mươi bốn ngôi tự viện Phật giáo, nơi chư tăng cư trú và tu học. Pháp Hiển đã lưu lại nơi đây khoảng hai năm, chuyên tâm sao chép kinh điển và tạo họa tượng Phật. Từ chính bến cảng này, ngài xuống thuyền vượt biển, tiếp tục hành trình qua Sri Lanka và các vùng biển phương Nam trước khi trở về Trung Hoa.

Chỉ vài dòng ghi chép ngắn ngủi ấy cũng đủ mở ra trước mắt hậu thế một bức tranh khác về Bengal cổ đại: một vùng đất không chỉ nhộn nhịp bởi thương thuyền và những tuyến giao thương xuyên biển, mà còn là nơi những mái già lam từng hiện diện dày đặc bên các đô thị và thương cảng lớn.

Hai thế kỷ sau, vào thế kỷ VII, một người hành hương khác từ Trung Hoa lại tìm đến miền đất này.

Đó là Tam tạng Pháp sư Huyền Trang (602–664).

Nếu Pháp Hiển để lại những nét phác đầu tiên về đời sống Phật giáo Bengal, thì những ghi chép của Huyền Trang đã mở rộng bức tranh ấy thành một toàn cảnh rộng lớn hơn về các trung tâm Phật giáo tại miền đông tiểu lục địa Ấn Độ.

Khi đến Samatata, vùng đất cổ thường được xác định tại khu vực đông nam Bengal, Huyền Trang ghi nhận khoảng ba mươi ngôi tự viện với hơn hai nghìn tăng sĩ. Tại Karṇasuvarṇa, ngài thấy khoảng mười ngôi tự viện, nơi gần hai nghìn tăng sĩ đang cư trú và tu học.

Trở lại Tāmralipti – bến cảng mà Pháp Hiển từng lưu dấu hai thế kỷ trước – Huyền Trang ghi nhận khoảng mười ngôi tự viện và một nghìn tăng sĩ. Còn tại Puṇḍravardhana, một trung tâm cổ quan trọng của miền bắc Bengal, ngài mô tả khoảng hai mươi ngôi tự viện với hơn ba nghìn tăng sĩ.

Những con số ấy, dù cần được đọc trong bối cảnh của văn học địa lý và ký sự hành hương cổ đại, vẫn cho thấy một thực tế khó phủ nhận: vào những thế kỷ đầu thiên niên kỷ thứ nhất, Bengal từng là một trong những không gian sinh hoạt Phật giáo quan trọng của Nam Á.

Nơi đây từng có những cộng đồng tăng sĩ đông đảo.

Từng có những tự viện lớn.

Từng có những trung tâm học tập, giảng luận và hành trì nối kết Bengal với nhiều miền khác của thế giới Phật giáo.

Và rồi, thời gian đi qua.

Những mái tự viện dần sụp đổ. Tường gạch chìm xuống dưới đất. Những con đường hành hương xưa biến mất giữa ruộng đồng và làng mạc. Có những nơi từng vang tiếng giảng kinh, về sau chỉ còn lại những gò đất lặng im dưới nắng.

Nhưng đất vẫn lưu giữ ký ức của mình.

5. Khi lòng đất Mainamati kể lại chuyện nghìn năm

Tại vùng Mainamati, thuộc khu vực Cumilla ngày nay, những cuộc khai quật khảo cổ đã dần đưa ra ánh sáng một quần thể di tích Phật giáo rộng lớn. Giữa những nền gạch cổ và dấu tích kiến trúc bị thời gian vùi lấp, Śālban Vihāra hiện lên như một chứng tích đặc biệt của thời kỳ Phật giáo từng hưng thịnh tại vùng đông nam Bengal.

Nhìn từ trên cao, cấu trúc đại tự viện vẫn còn để lộ dáng hình vuông vức của một quần thể tu học cổ. Những dãy tăng phòng được bố trí quanh sân trung tâm; giữa lòng tự viện là dấu tích của kiến trúc tôn giáo từng giữ vị trí quan trọng trong đời sống tu học của cộng đồng tăng sĩ.

Các phát hiện khảo cổ tại Mainamati đã góp phần soi sáng thêm những ghi chép cổ về đời sống Phật giáo tại Samatata. Một số học giả từng tìm cách đối chiếu các di tích trong khu vực với những địa điểm được Huyền Trang mô tả trong hành trình của mình. Tuy nhiên, việc xác định chính xác từng di tích khảo cổ với từng ngôi tự viện được ghi trong thư tịch cổ vẫn là vấn đề cần được nghiên cứu thận trọng.

Có lẽ chính khoảng cách mong manh giữa sử liệu và lòng đất ấy lại khiến Mainamati trở nên cuốn hút.

Bởi ở đây, người ta không chỉ nhìn thấy những viên gạch cổ.

Người ta dường như còn nhìn thấy bóng dáng của một thời đại đã mất – khi hàng nghìn tăng sĩ từng sống, học tập và hành trì trên vùng đất này; khi Bengal là một mắt xích quan trọng trong mạng lưới tri thức Phật giáo rộng lớn của châu

Á.

6. Huyền Trang và ký ức về một thời vàng son

Trong lịch sử giao lưu văn hóa giữa Trung Hoa và Ấn Độ, tên tuổi Tam tạng Pháp sư Huyền Trang đã trở thành biểu tượng của tinh thần cầu học và ý chí truy tìm chân lý.

Năm 629, ngài rời Trường An, bắt đầu cuộc hành trình kéo dài gần mười bảy năm qua Trung Á và tiểu lục địa Ấn Độ. Con đường ấy đưa Huyền Trang vượt qua những miền sa mạc khắc nghiệt, những dãy núi hiểm trở và hàng loạt vương quốc xa lạ để tìm đến các trung tâm Phật học lớn của Ấn Độ.

Mục đích của ngài không phải là cuộc chinh phục đất đai.

Đó là một cuộc hành hương của trí tuệ.

Huyền Trang tìm đến Ấn Độ để học Phật pháp, nghiên cứu kinh luận, chiêm bái thánh tích và tìm kiếm những bản kinh mà Phật giáo Trung Hoa khi ấy còn thiếu hoặc chưa được truyền dịch đầy đủ.

Sau khi trở về Trường An, những điều ngài chứng kiến trên đường đã được ghi lại trong Đại Đường Tây Vực Ký (大唐西域記) - một tác phẩm địa lý, lịch sử và văn hóa đặc biệt quan trọng đối với việc nghiên cứu Trung Á và Nam Á thế kỷ VII.

Chính qua những trang sách ấy, hình ảnh Bengal thời Phật giáo hưng thịnh đã vượt qua hơn một nghìn năm để tìm đến chúng ta hôm nay.

Đó là một Bengal của những đại tự viện.

Một Bengal của hàng nghìn tăng sĩ.

Một Bengal nơi nhiều truyền thống Phật học cùng tồn tại, tranh luận và phát triển giữa những trung tâm đô thị, thương cảng và miền đất phù sa rộng lớn.

Ngày nay, đứng trước những nền gạch cổ ở Mainamati, người lữ khách khó có thể nghe lại tiếng giảng kinh của hơn mười ba thế kỷ trước.

Nhưng giữa buổi chiều lặng gió, khi ánh nắng trải dài trên những bức tường gạch đã nhuốm màu thời gian, người ta vẫn có thể hình dung một thuở xa xưa – khi màu áo sa môn từng thấp thoáng qua những hành lang tự viện, khi những cuộc luận giảng kéo dài dưới mái già lam, và khi miền Bengal cổ từng là một trong những vùng đất rực sáng trên bản đồ Phật giáo châu Á.

Lịch sử đôi khi không lên tiếng.

Nó chỉ nằm im dưới lòng đất, chờ một ngày được con người cúi xuống và lắng nghe.



7. Khi ánh đạo lui về miền sơn cước

Lịch sử không phải lúc nào cũng đi về phía huy hoàng.

Có những nền văn minh từng rực sáng như sao trời, để rồi chỉ trong vài thế kỷ, những đại tự viện đông nghìn tăng chúng bỗng chìm vào im lặng. Những hành lang từng vang lời giảng luận trở thành phế tích. Những thư viện từng cất giữ kho tàng kinh luận bị phân tán giữa chiến tranh và biến động. Và những cộng đồng từng sống dưới bóng già lam phải lặng lẽ tìm đến những miền đất xa xôi hơn để gìn giữ niềm tin của mình.

Phật giáo Bengal cũng đã đi qua một cuộc bể dâu như thế.

Từ khoảng thế kỷ XII, khi quyền lực của vương triều Pāla suy tàn, nền tảng chính trị và kinh tế từng nâng đỡ các đại trung tâm Phật học ở miền đông Ấn Độ dần tan rã. Dưới các triều đại kế tiếp, đặc biệt trong bối cảnh ảnh hưởng của truyền thống Bà-la-môn giáo ngày càng gia tăng, nhiều cơ sở Phật giáo mất đi nguồn bảo trợ vốn từng giúp chúng tồn tại và phát triển qua nhiều thế kỷ.

Những đại tự viện không biến mất trong một ngày.

Ánh sáng của chúng mờ dần theo thời gian.

Tăng chúng thưa vắng. Nguồn cúng dường suy giảm. Những trung tâm học thuật từng nối kết Bengal với Bihar, Tây Tạng và nhiều miền của châu Á dần mất đi vị trí cũ. Một nền Phật giáo từng sống giữa những đại tự viện rộng lớn bắt đầu thu mình vào những cộng đồng nhỏ hơn.

Rồi những biến động quân sự cuối thế kỷ XII và đầu thế kỷ XIII lại làm thay đổi sâu sắc diện mạo của toàn miền Bengal.

Sự xuất hiện của các lực lượng Thổ–Afghan và quá trình hình thành những chính quyền Hồi giáo tại miền đông tiểu lục địa Ấn Độ đã mở ra một trật tự chính trị mới. Trong những cuộc chiến tranh và chuyển giao quyền lực ấy, nhiều trung tâm tôn giáo và học thuật cổ bị tàn phá hoặc bỏ hoang. Phật giáo, vốn đã suy yếu sau sự tan rã của hệ thống bảo trợ Pāla, ngày càng mất đi không gian sinh tồn tại các vùng đồng bằng trung tâm.

Tuy nhiên, Chính pháp không hoàn toàn biến mất.

Nó lui về những miền xa hơn.

Ở vùng đồi núi phía đông nam, đặc biệt quanh Chattogram và các khu vực lân cận, những cộng đồng Phật tử bản địa vẫn tiếp tục gìn giữ đời sống tôn giáo của mình. Giữa núi rừng và những bản làng xa đô thị, tiếng kinh Pāli vẫn được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Đạo Phật nơi đây không còn những đại học tự viện rộng lớn như thời Pāla.

Nhưng có những mái chùa làng.

Có những vị tăng già sống đời thanh đạm.

Có những gia đình vẫn đưa con trẻ đến chùa vào ngày lễ.

Và có những cộng đồng, qua bao biến động, vẫn nhận mình là những người con của đức Phật.

Chính trong sự âm thầm ấy, Phật giáo Bangladesh đã sống sót.

Không phải bằng quyền lực của vương triều.

Không phải bằng sự nguy nga của những đại tự viện.

Mà bằng ký ức, đức tin và sự bền bỉ của con người.

8. Sáu thế kỷ trong bóng tối và mạch đạo chưa từng đoạn tuyệt

Khoảng thời gian từ hậu kỳ trung đại đến thế kỷ XVIII thường được nhìn nhận như một trong những giai đoạn khó khăn nhất của Phật giáo tại Bengal. Trong nhiều vùng, các thiết chế Tăng đoàn suy yếu; truyền thống giáo dục Phật học bị gián đoạn; những mối liên hệ từng nối Bengal với các trung tâm Phật giáo lớn của châu Á cũng dần phai nhạt.

Thế nhưng, nói Phật giáo hoàn toàn biến mất khỏi vùng đất Bangladesh ngày nay có lẽ vẫn chưa phản ánh đầy đủ lịch sử.

Bởi bên dưới sự im lặng của sử sách, những cộng đồng phật tử vẫn tồn tại.

Người Barua gìn giữ truyền thống Phật giáo tại Chittagong. Người Chakma, Marma, Tanchangya và Rakhine duy trì đời sống tôn giáo trong những vùng đồi núi và khu vực ven biển. Mỗi cộng đồng có lịch sử, ngôn ngữ và tập quán riêng, nhưng ngôi chùa và Tăng đoàn vẫn là những trung tâm quan trọng của đời sống tinh thần.

Có những địa danh, những truyền thuyết dân gian và những ký ức bản địa còn gợi nhắc về dấu tích Phật giáo của một thời xa xưa. Một số cách gọi như "*Buddher Mokam*" hay những tên địa phương liên hệ đến đức Phật vẫn được nhắc lại trong các câu chuyện về quá khứ. Tuy nhiên, việc xác định nguồn gốc lịch sử chính xác của từng địa điểm cần được đối chiếu cẩn trọng với khảo cổ học và thư tịch.

Lịch sử tôn giáo vốn hiếm khi chỉ có một màu.

Giữa những cuộc thay đổi triều đại, di cư, giao lưu và chuyển biến văn hóa, các truyền thống có thể suy yếu ở nơi này nhưng lại tiếp tục sống ở nơi khác. Phật giáo Bengal đã đi qua lịch sử theo cách ấy: rời khỏi những trung tâm quyền lực cũ để tìm nơi nương náu trong đời sống của các cộng đồng thiểu số.

Mạch nước có thể chìm sâu dưới lòng đất.

Nhưng chìm sâu không có nghĩa là đã cạn.

9. Từ tro lửa chiến tranh đến một quốc gia mới

Năm 1971, sau cuộc Chiến tranh Giải phóng Bangladesh, một quốc gia mới ra đời trên bản đồ Nam Á: Bangladesh.

Đó là sự khai sinh đi qua mất mát và chiến tranh.

Từ những thành phố bị tàn phá, những làng quê mang dấu tích của xung đột và một xã hội phải đối diện với vô vàn khó khăn, người Bangladesh bắt đầu hành trình xây dựng lại đất nước.

Dhaka trở thành thủ đô và nhanh chóng phát triển thành trung tâm chính trị, kinh tế, giáo dục và ngoại giao của quốc gia non trẻ. Những cơ quan nhà nước, trường đại học, doanh nghiệp và mạng lưới thương mại dần tập trung về thành phố này, kéo theo những dòng người từ nhiều vùng đất khác nhau tìm đến học tập, làm việc và lập nghiệp.

Trong dòng người ấy có những phật tử.

Họ đến từ Chittagong.

Từ những vùng đồi phía đông nam.

Từ các cộng đồng Barua, Chakma, Marma và nhiều nhóm Phật tử khác.

Rời quê hương để bước vào đời sống đô thị, họ mang theo không chỉ hành trang của một cuộc mưu sinh, mà còn mang theo những ký ức tôn giáo đã được gìn giữ qua nhiều thế hệ.

Giữa một Dhaka ngày càng đông đúc, nhu cầu về một mái chùa Phật giáo trở nên rõ rệt.

Người Phật tử cần một nơi để lễ Phật.

Chư tăng cần một không gian để cư trú và hoằng pháp.

Những gia đình phật tử cần một mái nhà chung để con cháu có thể tìm hiểu giáo lý, học về truyền thống và không đánh mất mối dây liên hệ với cộng đồng của mình.

Đồng thời, với vị thế ngày càng quan trọng của Dhaka trong quan hệ quốc tế, nhiều phái đoàn, học giả, doanh nhân và khách Phật giáo đến từ Sri Lanka, Thái Lan, Myanmar cùng các quốc gia châu Á khác cũng tìm đến thủ đô Bangladesh. Đối với họ, một ngôi chùa Phật giáo tại Dhaka không chỉ là nơi chiêm bái, mà còn có thể trở thành một nhịp cầu văn hóa giữa Bangladesh với thế giới Phật giáo rộng lớn.

Từ nhu cầu bình dị ấy, một ước nguyện dần thành hình.

Giữa lòng thủ đô Dhaka, những người con Phật mong muốn dựng nên một mái già lam.

Không phải để tìm lại sự huy hoàng của những đại tự viện Pāla đã mất.

Cũng không phải để tái hiện một quá khứ vàng son đã chìm sâu dưới lớp bụi thời gian.

Họ chỉ mong có một nơi để thắp đèn.

Một nơi tiếng kinh được cất lên.

Một nơi người già có thể tìm về trong những ngày lễ Phật, người trẻ có thể học lại truyền thống của tổ tiên, và khách phương xa có thể cúi đầu trước một pho tượng Đức Thế Tôn giữa lòng Dhaka.

Sau nhiều thế kỷ mà Phật giáo Bengal từng phải lặng lẽ lui về miền sơn cước, giờ đây, một mái chùa giữa thủ đô mang một ý nghĩa đặc biệt.

Đó không chỉ là sự xuất hiện của một công trình kiến trúc.

Đó là dấu hiệu của một mạch đạo đang tìm đường trở lại với đời sống đô thị.

Như dòng nước từng chìm sâu dưới lòng đất, sau một hành trình dài qua bóng tối lịch sử, lại âm thầm tìm thấy ánh mặt trời.

10. Khi mái chùa trở thành nhịp cầu với thế giới Phật giáo

Cùng với sự mở rộng quan hệ ngoại giao của Bangladesh sau ngày độc lập, Dhaka dần trở thành điểm gặp gỡ của nhiều quốc gia châu Á có truyền thống Phật giáo lâu đời. Những nhà ngoại giao, học giả, thương nhân và khách quốc tế đến từ Sri Lanka, Thái Lan, Myanmar, Nhật Bản, Bhutan, Việt Nam, Lào, Campuchia, Hàn Quốc cùng nhiều miền đất khác lần lượt tìm đến thủ đô trẻ của Bangladesh.

Giữa một thành phố đang chuyển mình từng ngày, những người con phật từ phương xa thường mang theo một mong ước rất đỗi bình dị: tìm được một mái chùa để lễ Phật, tụng kinh và có đôi phút lắng lòng sau những bộn bề của đời sống ngoại giao, thương mại hay công vụ.

Nhưng Dhaka khi ấy vẫn còn thiếu một trung tâm Phật giáo đủ rộng để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tâm linh ngày càng lớn của cộng đồng Phật tử trong nước và khách quốc tế.

Ước nguyện về một mái già lam vì thế dần được hình thành.

Không chỉ là một ngôi chùa.

Mà là một nơi gặp gỡ.

Một nhịp cầu nối cộng đồng Phật tử Bangladesh với thế giới Phật giáo rộng lớn bên ngoài.

Năm 1984 trở thành một dấu mốc đáng nhớ. Các vị trưởng lão, trí thức và đại diện cộng đồng Phật giáo tại Dhaka đã cùng nhau thảo luận về tương lai của đời sống Phật giáo giữa lòng thủ đô. Từ những cuộc gặp gỡ ấy, một ý tưởng đầy tâm huyết được đặt ra: xây dựng tại Dhaka một tu viện Phật giáo mang tầm vóc quốc tế, vừa là nơi tu học và hành lễ của Phật tử bản địa, vừa là chốn dừng chân tâm linh cho tăng sĩ, học giả và khách Phật giáo đến từ nhiều quốc gia.

Đó là một khát vọng lớn đối với một cộng đồng phật tử thiểu số.

Nhưng có lẽ chính vì đã trải qua quá nhiều thăng trầm của lịch sử, họ hiểu hơn ai hết giá trị của một mái chùa.

Một ngôi chùa có thể nhỏ bé trên bản đồ của một thành phố.

Nhưng đối với một cộng đồng, đó có thể là nơi gìn giữ cả ký ức của nhiều thế hệ.

11. Từ ước nguyện đến Bangladesh Buddhist Federation

Trong năm 1984, từ tâm nguyện chung ấy, Liên đoàn Phật giáo Bangladesh - Bangladesh Buddhist Federation (BBF) được hình thành, mở ra một giai đoạn mới trong tiến trình tổ chức và kết nối đời sống Phật giáo tại Thủ đô Dhaka.

Giáo sư, Tiến sĩ Ashim Ranjan Barua, một trí thức Phật giáo có nhiều tâm huyết với cộng đồng, giữ vai trò lãnh đạo quan trọng trong tổ chức. Cùng với các thành viên của Liên đoàn, ông đã góp sức vận động Phật tử, kết nối các giới trí thức và tìm kiếm sự hỗ trợ cần thiết để biến ý tưởng về một trung tâm Phật giáo tại Dhaka thành hiện thực.

Con đường ấy không hề dễ dàng.

Xây dựng một tu viện giữa thủ đô đòi hỏi đất đai, kinh phí và một sự đồng thuận lâu dài của cộng đồng. Nhưng điều mà những người khởi xướng có được lại là một nguồn lực khó đo đếm bằng tiền bạc: niềm tin.

Từng khoản đóng góp nhỏ được gửi đến.

Từng bàn tay cùng chung sức.

Người có khả năng tài chính thì cúng dường tịnh tài. Người không có nhiều của cải lại góp công, góp thời gian. Những Phật tử sống xa quê hương cũng tìm cách gửi về sự hỗ trợ của mình.

Đáng chú ý, sự chung tay không chỉ đến từ cộng đồng Phật giáo. Trong quá trình hình thành cơ sở mới, nhiều người thuộc các cộng đồng tôn giáo và tầng lớp xã hội khác nhau cũng bày tỏ thiện chí, góp phần vào việc xây dựng một không gian sinh hoạt tôn giáo giữa lòng Dhaka.

Một mái chùa, từ đó, dần được dựng lên bằng rất nhiều bàn tay.

12. Merul Badda - nơi ngọn đèn được thắp lại

Năm 1989, Bangladesh Buddhist Federation mua được một khu đất tại Merul Badda, Dhaka, đặt nền móng cho việc xây dựng trung tâm Phật giáo mà cộng đồng đã ấp ủ suốt nhiều năm.

Khi những viên gạch đầu tiên được đặt xuống, có lẽ ít ai nghĩ rằng công trình ấy lại mang trong mình một ý nghĩa lịch sử sâu xa đến vậy.

Bởi hơn tám thế kỷ trước, Bengal từng là miền đất của những đại tự viện.

Từng có Somapura.

Từng có Jagaddala.

Từng có Mainamati.

Từng có những trung tâm Phật học nơi hàng nghìn tăng sĩ từ nhiều phương tìm về học tập và hành trì.

Rồi lịch sử đổi dòng.

Những mái già lam lớn lần lượt chìm vào quên lãng. Phật giáo rời khỏi những trung tâm quyền lực và lặng lẽ sống trong các bản làng, vùng đồi núi cùng những cộng đồng thiểu số ở miền đông nam Bangladesh.

Giờ đây, tại Merul Badda, giữa một Dhaka đang lớn lên từng ngày, người Phật tử lại đặt xuống những viên gạch mới.

Không phải để dựng lại đế chế Pāla.

Không phải để phục hồi một thời vàng son đã mất.

Họ chỉ muốn dựng một mái nhà cho đức Phật giữa lòng thủ đô.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, công trình đã nhận được sự đóng góp của Phật tử, các nhà hảo tâm và sự hỗ trợ ở những thời điểm khác nhau từ phía Nhà nước Bangladesh. Sheikh Hasina, trong những giai đoạn giữ cương vị Thủ tướng Bangladesh, cũng từng được ghi nhận trong các hoạt động liên hệ và hỗ trợ đối với cộng đồng Phật giáo nước này.

Từ một khu đất ở Merul Badda, một trung tâm Phật giáo dần thành hình.

Tiếng kinh lại được cất lên.

Những ngày lễ Phật lại quy tụ người già, người trẻ và những gia đình phật tử từ nhiều miền.

Tăng sĩ phương xa khi đến Dhaka đã có một nơi dừng chân. Những nhà ngoại giao và khách Phật giáo quốc tế có thể tìm đến lễ Phật. Trẻ em trong cộng đồng bắt đầu có một không gian để nhìn thấy màu y vàng, nghe tiếng Pāli và học về truyền thống của cha ông.

Sau nhiều thế kỷ mà Phật giáo Bengal từng phải lùi sâu vào những miền sơn cước để gìn giữ mạch sống của mình, sự hiện diện của một mái già lam giữa Dhaka mang ý nghĩa vượt xa một công trình tôn giáo.

Đó là một cuộc trở về.

Không ồn ào.

Không huy hoàng như thời những đại tự viện Pāla.

Chỉ là một ngọn đèn nhỏ được thắp lên giữa thành phố.

Nhưng đôi khi, sau một đêm dài của lịch sử, chỉ cần một ngọn đèn được thắp lại cũng đủ để người ta biết rằng: mạch đạo chưa từng mất.

13. Một viên đá đặt xuống - một mạch đạo được nối dài

Bước sang năm 2000, trong không khí trang nghiêm của mùa dâng y Kathina – một trong những lễ hội quan trọng và thiêng liêng bậc nhất của truyền thống Phật giáo Theravāda – một dấu mốc mới đã được ghi vào hành trình phát triển của cộng đồng Phật giáo tại Dhaka.

Tại Merul Badda, Thủ tướng Sheikh Hasina đã tham dự nghi lễ và đặt viên đá nền móng cho công trình Tu viện Phật giáo Quốc tế. Giữa tiếng tụng kinh và sự hiện diện của chư tăng, Phật tử cùng đông đảo quan khách, viên đá nhỏ được đặt xuống lòng đất ngày hôm ấy dường như mang một ý nghĩa vượt xa giới hạn của một công trình kiến trúc.

Đó là viên đá của ký ức.

Là dấu nối giữa một Bengal từng có những đại tự viện vang danh châu Á với cộng đồng Phật tử Bangladesh nhỏ bé đang tìm lại chỗ đứng của mình giữa đời sống hiện đại.

Và trên hết, đó là lời xác nhận lặng lẽ rằng: sau bao thế kỷ thăng trầm, Phật giáo vẫn còn hiện diện trên miền đất này.

Sự kiện ấy mở thêm một cánh cửa mới cho Bangladesh Buddhist Federation trong việc kết nối cộng đồng, vận động sự hỗ trợ và mở rộng quan hệ với các tổ chức Phật giáo quốc tế. Từ những làng Phật giáo xa xôi ở miền đông nam Bangladesh đến những cộng đồng người con Phật đang sinh sống ở nước ngoài, nhiều tấm lòng bắt đầu hướng về Merul Badda.

Người góp tịnh tài.

Người góp công sức.

Người gửi kinh sách.

Người kết nối những mối thiện duyên từ phương xa.

Từng chút một, mái già lam giữa Dhaka được bồi đắp không chỉ bằng gạch đá, mà bằng niềm tin của một cộng đồng đã đi qua quá nhiều biến thiên lịch sử.

14. Một sắc màu nhỏ bé trong bức tranh tôn giáo Bangladesh

Thời gian trôi qua, diện mạo tôn giáo của Bangladesh đã đổi thay sâu sắc.

Theo kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2022 của Cục Thống kê Bangladesh, Phật tử chiếm khoảng 0,61% dân số cả nước. Xét theo tỷ lệ dân số tôn giáo, Phật giáo hiện là cộng đồng tôn giáo lớn thứ ba tại Bangladesh, sau Hồi giáo và Ấn Độ giáo.

Con số 0,61% thoạt nhìn thật nhỏ bé.

Nhỏ như một ngọn đèn giữa thành phố hàng triệu ánh sáng.

Nhỏ như tiếng chuông chùa giữa nhịp xe cộ cuồn cuộn của Dhaka.

Nhưng lịch sử Phật giáo Bangladesh chưa bao giờ chỉ được đo bằng những con số.

Bởi phía sau tỷ lệ khiêm nhường ấy là những cộng đồng đã gìn giữ đức tin qua nhiều thế hệ. Là người Barua ở Chattogram. Là những bản làng Chakma, Marma và Tanchangya giữa miền đồi phía đông nam. Là những gia đình Rakhine nơi vùng duyên hải. Là những vị tăng già vẫn khoác y, ôm bình bát và tiếp nối truyền thống Theravāda trên một vùng đất mà Phật giáo từng trải qua biết bao cuộc thịnh suy.

Trong những ngôi chùa làng mộc mạc, người già vẫn chắp tay tụng kinh.

Trẻ nhỏ vẫn theo cha mẹ đến lễ Phật.

Mùa Vesak vẫn có những ngọn đèn được thắp sáng.

Mùa Kathina vẫn có những tấm y được thành kính dâng lên Tăng đoàn.

Và tiếng Pāli – thứ ngôn ngữ đã chuyên chở lời Phật qua hơn hai thiên niên kỷ – vẫn đều đặn ngân lên giữa miền đất Bengal.

15. Hồn Phật chưa từng rời khỏi miền đất này

Có thể Phật giáo Bangladesh hôm nay không còn những đại tự viện với hàng nghìn tăng sĩ như những gì Pháp Hiển và Huyền Trang từng ghi lại.

Không còn một Somapura huy hoàng giữa đồng bằng Bengal.

Không còn những trung tâm Phật học từng quy tụ học giả từ nhiều miền châu Á.

Nhưng đạo Phật vẫn còn đó.

Nó hiện diện trong một bà mẹ lặng lẽ đặt hoa trước tượng Phật.

Trong vị sư già ngồi dưới mái chùa nhỏ giữa miền sơn cước.

Trong đứa trẻ lần đầu học cách chắp hai bàn tay.

Trong một gia đình vượt hàng trăm cây số về Dhaka để dự lễ Kathina.

Và trong những người Phật tử vẫn kiên trì giữ lấy truyền thống của tổ tiên giữa một xã hội đa tôn giáo rộng lớn.

Từ những câu chuyện cổ về hai vị trưởng lão Soṇa và Uttara, qua thời đại rực rỡ của các đại tự viện Bengal, đến những thế kỷ Phật giáo lặng lẽ nương mình nơi miền đồi Chittagong, mạch đạo ấy đã nhiều lần tưởng như chìm khuất.

Nhưng nó chưa từng hoàn toàn mất đi.

Có lẽ sức sống sâu xa nhất của Phật giáo Bangladesh cũng nằm chính ở điều ấy.

Không phải ở sự đông đảo.

Không phải ở quyền lực.

Cũng không phải ở những công trình nguy nga.

Mà ở khả năng lặng lẽ tồn tại.

Như một dòng nước ngầm đi qua lòng đất.

Như một hạt giống nằm yên qua mùa khô.

Và khi nhân duyên hội đủ, hạt giống ấy lại nảy mầm.

Giữa Dhaka hôm nay, tiếng chuông từ mái chùa Merul Badda vẫn ngân lên.

Âm thanh ấy có thể rất nhỏ giữa một thủ đô đông đúc.

Nhưng nếu lắng nghe thật kỹ, người ta dường như còn nghe trong đó tiếng vọng của Mainamati, của Somapura, của những đoàn tăng sĩ Bengal thuở xa xưa.

Một tiếng vọng đi qua hơn nghìn năm lịch sử...

Lặng lẽ...

Mộc mạc...

Và bền bỉ...

Hồn Phật chưa từng rời khỏi miền đất Bangladesh.

Tác giả: **Thích Vân Phong**